

Số: 765/QĐ-ĐS

Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2016

**Ban hành Quỹ chế Thi đua- Khen thưởng
của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam**

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP, ngày 15/4/2010; Nghị định số 39/2012/NĐ-CP, ngày 27/4/2012 và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP, ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 175/2013/NĐ-CP, ngày 13/11/2013 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam; Nghị định số 69/2015/NĐ-CP, ngày 26/08/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam ban hành kèm theo Nghị định số 175/2013/NĐ-CP, ngày 13/11/2013 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29/8/2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành Nghị định số 42/2010/NĐ-CP; Nghị định số 39/2012/NĐ-CP và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 22/2015/TT-BGTVT, ngày 09/6/2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện công tác thi đua khen thưởng trong ngành Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Tổng Giám đốc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam;

Hội đồng Thành viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam thống nhất,

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thi đua- Khen thưởng của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Những quy định trước đây về Thi đua khen thưởng của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam trái với Quy chế này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Các thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Chánh Văn phòng, Trưởng các Ban của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam; Người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam tại các doanh nghiệp khác, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

- Như Điều 3;
- Ban TĐKT Trung ương (để báo cáo);
- Bộ GTVT (để báo cáo);
- Đảng ủy ĐS (để báo cáo);
- KSV TCT;
- Công đoàn ĐS, Đoàn thanh niên ĐS;
- Lưu: VT, VP.



T.M. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Thành

QUY CHẾ

Thi đua – Khen thưởng của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 765 /QĐ-ĐS, ngày 26 tháng 5 năm 2016 của
Hội đồng thành viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định các hoạt động về công tác thi đua, khen thưởng của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các đơn vị trực thuộc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

2. Các công ty con do Tổng công ty Đường sắt Việt Nam đầu tư 100% vốn điều lệ hoặc công ty do Tổng công ty Đường sắt Việt Nam giữ cổ phần, vốn góp chi phối, được tổ chức dưới hình thức công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên, công ty liên doanh, công ty ở nước ngoài theo quy định của pháp luật.

3. Các công ty liên kết do Tổng công ty Đường sắt Việt Nam nắm giữ cổ phần, vốn góp không chi phối, tổ chức hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan.

Ngoài ra, Quy chế này còn áp dụng đối với các tập thể, cá nhân khác có thành tích đóng góp thiết thực, hiệu quả cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (sau đây gọi tắt là Tổng công ty) là công ty mẹ trong nhóm công ty mẹ - công ty con Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, được chuyển đổi từ Công ty nhà nước thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Quyết định số 973/QĐ-TTg ngày 25 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Các cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng áp dụng tại Khoản 1,2,3 Điều 2 của Quy chế này gọi chung là đơn vị.

3. Đơn vị trực thuộc Tổng công ty bao gồm: các Chi nhánh khai thác Đường sắt, Chi nhánh Ga, Chi nhánh Xí nghiệp Đầu máy, các đơn vị hạch toán phụ thuộc và sự nghiệp.

4. Thi đua là hoạt động có tổ chức với sự tham gia tự nguyện của cá nhân, tập thể nhằm phấn đấu đạt thành tích tốt nhất trong hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

5. Khen thưởng là việc ghi nhận, biểu dương, tôn vinh công trạng và khuyến khích bằng lợi ích vật chất đối với cá nhân, tập thể có thành tích trong hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

6. Danh hiệu thi đua là hình thức ghi nhận, biểu dương, tôn vinh cá nhân, tập thể có thành tích trong phong trào thi đua.

7. Khối thi đua là việc tổ chức chia các đơn vị thuộc Tổng công ty thành các khối có tính đặc thù riêng để ký kết giao ước thi đua, đề ra mục tiêu chung và phấn đấu, thi đua hoàn thành mục tiêu đã đặt ra.

Điều 4. Nguyên tắc thi đua

1. Thi đua được thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện, tự giác, công khai, đảm bảo tinh thần đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào kết quả các phong trào thi đua. Mọi cá nhân, tập thể tham gia các phong trào thi đua phải xác định mục tiêu, chỉ tiêu và đăng ký thi đua theo quy định.

2. Tổng công ty chỉ xét thi đua và trình khen thưởng đối với các đơn vị có đăng ký thi đua với Tổng công ty.

3. Việc đăng ký thi đua với cấp trên và phát động thi đua (hàng năm hoặc theo đợt) thuộc trách nhiệm của Tổng Giám đốc Tổng công ty (hoặc Giám đốc đơn vị).

Điều 5. Nguyên tắc khen thưởng

1. Khen thưởng thực hiện trên nguyên tắc chính xác, công khai, công bằng và kịp thời. Thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng lớn, được khen thưởng mức cao hơn; chú trọng khen thưởng cá nhân là người trực tiếp lao động, công tác và cá nhân có nhiều sáng tạo trong lao động, công tác.

2. Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; Khi xét khen thưởng đối với người đứng đầu đơn vị phải căn cứ thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.

3. Đối với khen thưởng thành tích thực hiện nhiệm vụ kinh tế- xã hội, khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ và tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng.

4. Thời gian đề nghị khen thưởng cho lần tiếp theo được tính từ khi có quyết định khen thưởng lần trước.

Điều 6. Trách nhiệm của các đơn vị

1. Thủ trưởng đơn vị các cấp trong Tổng công ty chủ động phối hợp với tổ chức đoàn thể cùng cấp tổ chức phát động, duy trì thường xuyên phong trào thi đua, nhân rộng các phong trào thi đua và các điển hình tiên tiến trong đơn vị mình quản lý; chủ động phát hiện, lựa chọn cá nhân, tập thể có thành tích xứng đáng để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng kịp thời; chủ động thông tin tuyên truyền gương người tốt, việc tốt và các điển hình tiên tiến trên các phương tiện thông tin đại chúng; bảo đảm việc sử dụng Quỹ Khen thưởng của đơn vị theo đúng Quy chế Quản lý Tài chính và Quy chế Thi đua Khen thưởng của Tổng công ty và đơn vị. Kiên quyết đấu tranh với các biểu hiện tiêu cực trong công tác thi đua, khen thưởng.

2. Thủ trưởng đơn vị các cấp chịu trách nhiệm về toàn bộ công tác thi đua, khen thưởng trong đơn vị mình quản lý.

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan tuyên truyền

Văn phòng Tổng công ty và các tổ chức đoàn thể thường xuyên tuyên truyền chủ trương, chính sách pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng của Tổng công ty (đơn vị); phổ biến nêu gương các điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt, cổ động các phong trào thi đua; phát hiện cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua; đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Chương II

THI ĐUA VÀ DANH HIỆU THI ĐUA

Mục 1

HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG THI ĐUA

Điều 8. Hình thức tổ chức phong trào thi đua

1. Thi đua thường xuyên được thực hiện hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm, nhằm hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu và chương trình kế hoạch công tác đề ra.

Thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được áp dụng giữa các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một đơn vị hoặc giữa các đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc giống nhau hoặc gần giống nhau (theo khối hoặc theo cụm) để ký kết giao ước và đăng ký giao ước thi đua. Kết thúc năm công tác, Thủ trưởng đơn vị phát động phong trào thi đua tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua cho các cá nhân, tập thể có đăng ký thi đua.

2. Thi đua theo đợt (hoặc thi đua theo chuyên đề) được tổ chức để thực hiện những nhiệm vụ khó khăn, những lĩnh vực còn yếu kém hoặc những nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất của đơn vị trong từng giai đoạn và thời gian xác định, hoặc lập thành tích chào mừng các ngày kỷ niệm lớn của Ngành, của Đất nước. Thi đua theo đợt được phát động khi đã xác định rõ mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung, giải pháp và thời gian của đợt thi đua.

Tùy theo mục tiêu, nội dung và phạm vi thi đua theo đợt có thể tổ chức với quy mô rộng lớn, trong phạm vi cụm, khu vực hoặc toàn ngành. Hình thức tổ chức phát động thi đua phải thiết thực, đa dạng và phong phú có sức lôi cuốn nhiều người hăng hái tham gia. Các cá nhân, tập thể hoàn thành sớm mục tiêu thi đua được biểu dương, khen thưởng kịp thời.

Điều 9. Phát động, chỉ đạo phong trào thi đua

1. Tổng công ty, Công đoàn Đường sắt Việt Nam phát động, tổ chức, chỉ đạo phong trào thi đua trong phạm vi toàn ngành. Văn phòng Tổng công ty (Thường trực Thi đua khen thưởng), phối hợp với Ban Tuyên giáo - Chính sách Pháp luật của Công đoàn Đường sắt Việt Nam, tham mưu cho Tổng Giám đốc và Ban thường vụ Công đoàn Đường sắt Việt Nam về nội dung thi đua và tổ chức phong trào thi đua của Tổng công ty.

2. Thủ trưởng đơn vị các cấp thuộc Tổng công ty phát động, chỉ đạo phong trào thi đua trong phạm vi đơn vị mình quản lý. Cán bộ thường trực thi đua của các đơn vị có trách nhiệm phối hợp với tổ chức Công đoàn cùng cấp tham mưu cho Thủ trưởng đơn vị tổ chức, phát động và chỉ đạo các phong trào thi đua trong đơn vị mình.

Điều 10. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Căn cứ mục tiêu, định hướng hoạt động của Tổng công ty, hàng năm các đơn vị xây dựng kế hoạch và tổ chức phong trào thi đua:

a) Xác định mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua, trên cơ sở đó xây dựng các chỉ tiêu và nội dung thi đua cụ thể. Việc xác định nội dung và chỉ tiêu thi đua phải khoa học, phù hợp với thực tiễn của từng đơn vị và có tính khả thi cao;

b) Căn cứ vào đặc điểm, tính chất công tác, lao động, nghề nghiệp, phạm vi và đối tượng tham gia thi đua để có hình thức tổ chức phát động thi đua phù hợp, coi trọng việc tuyên truyền ý nghĩa của đợt thi đua, phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác của từng cán bộ, viên chức và người lao động, đa dạng hoá các hình thức phát động thi đua; chống mọi biểu hiện phô trương, hình thức trong thi đua;

c) Có kế hoạch triển khai các biện pháp tổ chức thi đua, theo dõi quá trình tổ chức thi đua, tổ chức chỉ đạo điểm để rút kinh nghiệm và phổ biến kinh nghiệm cho các đối tượng tham gia thi đua.

2. Sơ kết, tổng kết phong trào, đánh giá kết quả thi đua: Đối với các đợt thi đua dài ngày (thời gian từ 01 năm trở lên), các đơn vị phải tổ chức sơ kết vào giữa đợt để rút kinh nghiệm; Kết thúc các đợt thi đua phải tiến hành tổng kết đánh giá kết quả; lựa chọn công khai những cá nhân, tập thể tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

3. Tổ chức đoàn thể các cấp của Tổng công ty có trách nhiệm tuyên truyền, động viên và phối hợp với Thủ trưởng đơn vị trong quá trình tổ chức, chỉ đạo và duy trì các phong trào thi đua của đơn vị mình.

Điều 11. Đăng ký danh hiệu thi đua

1. Hàng năm, các đơn vị phải tổ chức cho cá nhân, tập thể trong đơn vị đăng ký thi đua và đăng ký các danh hiệu thi đua trong năm để phấn đấu.

2. Các đơn vị gửi bản đăng ký thi đua về Văn phòng Tổng công ty (qua Tổ Thông tin truyền thông và Thi đua Khen thưởng) trước ngày 30 tháng 01 hàng năm để theo dõi và làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua. Đơn vị nào không đăng ký thi đua sẽ không được xét tặng danh hiệu thi đua.

3. Tổng công ty tổng hợp và gửi đăng ký thi đua về Hội đồng thi đua khen thưởng Bộ Giao thông vận tải trước ngày 01 tháng 3 hàng năm.

Mục 2

DANH HIỆU VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 12. Các danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân:

- a) Lao động tiên tiến;
- b) Chiến sỹ thi đua cơ sở;
- c) Chiến sỹ thi đua ngành Giao thông vận tải;
- d) Chiến sỹ thi đua toàn quốc.

2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể:

- a) Tập thể Lao động tiên tiến;
- b) Tập thể Lao động xuất sắc;
- c) Cờ thi đua và các giải thưởng khác của Tổng công ty;
- d) Cờ thi đua của Bộ Giao thông vận tải;

e) Cờ thi đua của Chính phủ.

Điều 13. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm cho các cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao; đối với công nhân, người lao động thì lao động sản xuất có hiệu quả;

b) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Nội quy, Quy chế của đơn vị; có tinh thần khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ; đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ đồng nghiệp; tích cực tham gia phong trào thi đua;

c) Tích cực học tập chính trị, văn hoá, chuyên môn, nghiệp vụ;

d) Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

2. Đối tượng nữ nghỉ thai sản theo chế độ quy định của Nhà nước và những người có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản, những người trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu do bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ quan y tế, thì thời gian nghỉ vẫn được tính để xem xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” và được làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác.

3. Cá nhân đi học, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, nếu đạt kết quả từ loại khá trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì kết hợp với thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Các trường hợp đi đào tạo từ 01 năm trở lên, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì năm đó được xếp tương đương danh hiệu “Lao động tiên tiến” để làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác.

4. Đối với cá nhân chuyển công tác thì cơ quan, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” trên cơ sở có ý kiến nhận xét của cơ quan, đơn vị cũ (đối với trường hợp có thời gian công tác ở đơn vị cũ từ 06 tháng trở lên) và được làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác.

Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” cho các trường hợp: Không đăng ký thi đua; mới tuyển dụng dưới 10 tháng; nghỉ việc từ 40 ngày làm việc trở lên; bị xử phạt vi phạm hành chính; bị kỷ luật từ khiển trách trở lên.

Điều 14. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”

Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” được xét công nhận mỗi năm một lần vào thời điểm kết thúc năm cho các cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Là cá nhân tiêu biểu trong số các cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

2. Có sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng; hoặc tham gia soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật cấp Bộ; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được cơ quan, đơn vị công nhận;

Tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

Điều 15. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua ngành Giao thông vận tải”

Danh hiệu Chiến sỹ thi đua ngành Giao thông vận tải được xét tặng cho cá nhân đạt

các tiêu chuẩn sau đây:

1. Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân 03 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

2. Thành tích, sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu của cá nhân đó có tác dụng ảnh hưởng đối với Bộ và do Hội đồng khoa học, sáng kiến của Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương xem xét công nhận; hoặc tham gia đề tài, đề án, soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 16. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có 02 lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, Ngành, Tỉnh, Đoàn thể Trung ương.

2. Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” phải đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc;

Hội đồng sáng kiến, Hội đồng Khoa học cấp Bộ có trách nhiệm giúp người đứng đầu xem xét, công nhận và đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học.

3. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng vào năm liền kề sau năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua ngành Giao thông vận tải lần thứ hai.

Điều 17. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao.

2. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực và có hiệu quả.

3. Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên (đối tượng thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Công chức, viên chức), hoặc hình thức kéo dài thời hạn nâng lương không quá 6 tháng; cách chức trở lên (đối tượng thuộc phạm vi điều chỉnh của Bộ Luật lao động).

4. Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các Nội quy, Quy chế của đơn vị.

Không xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” cho các trường hợp sau: không đăng ký thi đua, tập thể mới được thành lập dưới 10 tháng, có cá nhân của tập thể bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Điều 18. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”

Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” được xét tặng hàng năm cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Là tập thể tiêu biểu được lựa chọn trong số các tập thể đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”.

2. Sáng tạo, vượt khó, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước.

3. Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

4. Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên (đối tượng thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Công chức,

viên chức), hoặc hình thức kéo dài thời hạn nâng lương không quá 6 tháng; cách chức trở lên (đối tượng thuộc phạm vi điều chỉnh của Bộ Luật lao động).

5. Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các Nội quy, Quy chế của đơn vị.

Điều 19. Danh hiệu Cờ thi đua và các giải thưởng khác của Tổng công ty

Hàng năm, Tổng công ty sẽ có hướng dẫn bình xét thi đua và phân bổ các giải thưởng thi đua cho các cụm, khối thuộc Tổng công ty.

Điều 20. Danh hiệu “Cờ thi đua xuất sắc của Bộ Giao thông vận tải”

Danh hiệu “Cờ thi đua xuất sắc của Bộ Giao thông vận tải” được xét tặng hàng năm cho tập thể tiêu biểu, hoàn thành xuất sắc và toàn diện nhiệm vụ công tác, được bình chọn, suy tôn là đơn vị dẫn đầu các khối, cụm thi đua của Bộ (xét cho đơn vị cơ sở và cấp trên cơ sở) đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm;
2. Có nhiều phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả; có nhân tố mới, mô hình mới, điển hình tiên tiến tiêu biểu cho các đơn vị học tập;
3. Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đi đầu trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

Điều 21. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”

Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” được xét tặng hàng năm để tặng cho đơn vị cơ sở và cấp trên cơ sở đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

1. Có thành tích, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong toàn quốc; có nhân tố mới, mô hình mới tiêu biểu cho cả nước học tập; nội bộ đoàn kết, đi đầu trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác; các tập thể tiêu biểu xuất sắc nhất trong tổng số tập thể đạt tiêu chuẩn Cờ thi đua xuất sắc của Bộ Giao thông vận tải.
2. Các tập thể tiêu biểu nhất trong phong trào thi đua theo chuyên đề do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động được đánh giá khi sơ kết, tổng kết từ 05 năm trở lên.

Chương III

PHÂN LOẠI, HÌNH THỨC VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 22. Phân loại khen thưởng

1. Khen thưởng thường xuyên là khen thưởng được tiến hành hàng năm cho tập thể, cá nhân đã đạt được thành tích xuất sắc khi kết thúc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm hoặc nhiều năm.

2. Khen thưởng theo đợt (hoặc theo chuyên đề) là khen thưởng cho tập thể, cá nhân đã đạt được thành tích xuất sắc sau khi kết thúc thực hiện một đợt thi đua, chương trình hoặc một công trình do Tổng Giám đốc Tổng công ty hoặc Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phát động.

3. Khen thưởng đột xuất là khen thưởng cho tập thể, cá nhân đã lập được thành tích xuất sắc, đột xuất trong lao động sản xuất; dũng cảm cứu người, tài sản của nhân dân và của Nhà nước (thành tích đột xuất là thành tích lập được trong hoàn cảnh không được dự

báo trước, diễn ra ngoài dự kiến kế hoạch công việc bình thường mà tập thể, cá nhân phải đảm nhận).

4. Khen thưởng quá trình cống hiến là khen thưởng cho cá nhân có quá trình tham gia trong các giai đoạn cách mạng (giữ các chức vụ lãnh đạo quản lý trong các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội) có công lao, thành tích xuất sắc đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc.

5. Khen thưởng đối ngoại là khen thưởng cho cá nhân, cơ quan, tổ chức nước ngoài và tổ chức quốc tế tại Việt Nam; các tập thể, cá nhân ngoài ngành Giao thông vận tải đã có nhiều thành tích đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Giao thông vận tải Việt Nam.

Điều 23. Các hình thức khen thưởng

1. Huân chương:

- a) Huân chương Sao vàng;
- b) Huân chương Hồ Chí Minh;
- c) Huân chương Độc lập hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba;
- d) Huân chương Lao động hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba;
- e) Huân chương Dũng cảm.

2. Danh hiệu vinh dự Nhà nước:

- a) Danh hiệu Anh hùng Lao động;
- b) Danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân;
- c) Danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú; Thầy thuốc Nhân dân, Thầy thuốc Ưu tú.

3. Bằng khen:

- a) Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;
- b) Bằng khen cấp Bộ, Ngành, Đảng - Đoàn thể Trung ương.
- c) Giấy khen của Tổng Giám đốc Tổng công ty;
- d) Giấy khen của Thủ trưởng đơn vị.

4. Kỷ niệm chương: Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển Giao thông vận tải Việt Nam” và Kỷ niệm chương của các Bộ, Ngành, Đảng - Đoàn thể Trung ương khác.

5. Ngoài các hình thức khen thưởng theo quy định của pháp luật, các đơn vị có thể vận dụng các hình thức khen thưởng khác phù hợp với thực tế của đơn vị để kịp thời nêu gương tốt đối với tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác, lao động, sản xuất, đồng thời động viên phong trào thi đua, phù hợp với các nguyên tắc chung.

Mục 1

HUÂN CHƯƠNG

Điều 24: “Huân chương Sao vàng”

“Huân chương Sao vàng” để tặng cho Tổng công ty hoặc tập thể có chức năng nhiệm vụ đặc biệt, đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Đã được tặng thưởng “Huân chương Hồ Chí Minh”, 25 năm tiếp theo liên tục lập được thành tích đặc biệt xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng rộng và có nhân tố mới, mô hình mới tiêu biểu cho cả nước học tập.

2. Có bề dày truyền thống, có công lao đóng góp to lớn trong sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc; nội bộ đoàn kết, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

Điều 26. “Huân chương Hồ Chí Minh”

“Huân chương Hồ Chí Minh” để tặng cho Tổng công ty hoặc tập thể có chức năng nhiệm vụ đặc biệt, đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Đã được tặng thưởng “Huân chương Độc lập” hạng Nhất, 10 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có phạm vi ảnh hưởng rộng và có nhân tố mới, mô hình mới tiêu biểu cho cả nước học tập.

2. Có bề dày truyền thống, có công lao đóng góp to lớn trong sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc; nội bộ đoàn kết, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

Điều 27. “Huân chương Độc lập” hạng Nhất

“Huân chương Độc lập” hạng Nhất để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Đã được tặng thưởng “Huân chương Độc lập” hạng Nhì, 10 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 04 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” hoặc có 04 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.

2. Nội bộ đoàn kết, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

Điều 28. “Huân chương Độc lập” hạng Nhì

“Huân chương Độc lập” hạng Nhì để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Đã được tặng thưởng “Huân chương Độc lập” hạng Ba, 10 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 03 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” hoặc có 03 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.

2. Nội bộ đoàn kết, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

Điều 29. “Huân chương Độc lập” hạng Ba

“Huân chương Độc lập” hạng Ba để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng Nhất, 10 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” hoặc có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.

2. Nội bộ đoàn kết, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

3. Có quá trình xây dựng và phát triển từ 30 năm trở lên.

Điều 30. “Huân chương Lao động” hạng Nhất

1. “Huân chương lao động” hạng Nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có thành tích xuất sắc, có nhiều sáng tạo trong lao động, xây dựng tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất hoặc có phát minh, sáng chế, sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả cao có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc hoặc có công trình khoa học, tác phẩm xuất sắc tiêu biểu cấp Nhà nước;

b) Đã được tặng “Huân chương Lao động” hạng Nhì, 05 năm tiếp theo liên tục lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc, trong thời gian đó có 04 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.

2. “Huân chương lao động” hạng Nhất để tặng cho công nhân, người lao động gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt tiêu chuẩn quy định tại Điểm a hoặc b Khoản 1 Điều này;

b) Có phát minh, sáng chế, sáng kiến được ứng dụng trong thực tiễn mang lại hiệu quả và được cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương công nhận;

Công nhân có 07 phát minh, sáng chế, sáng kiến mang lại lợi ích và có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề.

3. “Huân chương Lao động” hạng Nhất để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc;

b) Đã được tặng “Huân chương Lao động” hạng Nhì, 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng “Cờ thi đua cấp Bộ, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương” hoặc 04 lần được tặng “Cờ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương”.

Điều 31. “Huân chương Lao động” hạng Nhì

1. “Huân chương Lao động” hạng Nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có thành tích xuất sắc, sáng tạo trong lao động, xây dựng Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất hoặc có phát minh, sáng chế, sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả cao trong bộ, ngành, địa phương hoặc có công trình khoa học, tác phẩm xuất sắc tiêu biểu cấp Bộ, ngành tỉnh, đoàn thể Trung ương;

b) Đã được tặng “Huân chương Lao động” hạng Ba, 05 năm tiếp theo liên tục lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong bộ, ngành, đoàn thể Trung ương. Trong thời gian đó có 03 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.

2. “Huân chương lao động” hạng Nhì để tặng cho công nhân, người lao động gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt tiêu chuẩn quy định tại Điểm a hoặc b Khoản 1 Điều này;

b) Có phát minh, sáng chế, sáng kiến được ứng dụng trong thực tiễn mang lại hiệu quả và được cấp bộ, ngành, đoàn thể Trung ương công nhận;

Công nhân có 05 sáng kiến mang lại lợi ích và có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề.

3. “Huân chương Lao động” hạng Nhì để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương;

b) Đã được tặng “Huân chương Lao động” hạng Ba, 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng “Cờ thi đua cấp Bộ, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương” hoặc có 03 lần được tặng “Cờ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương”.

Điều 32. “Huân chương Lao động” hạng Ba

1. “Huân chương Lao động” hạng Ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có thành tích xuất sắc, sáng tạo trong lao động, xây dựng Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất hoặc có công trình khoa học, nghệ thuật, có sáng kiến được Hội đồng khoa học, Hội đồng sáng kiến cấp Bộ, cấp tỉnh đánh giá xuất sắc, được ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao, thiết thực;

b) Đã được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, 05 năm tiếp theo liên tục lập được thành tích xuất sắc, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.

2. “Huân chương Lao động” hạng Ba để tặng cho công nhân, người lao động gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt tiêu chuẩn quy định tại Điểm a hoặc b Khoản 1 Điều này;

b) Có sáng kiến được ứng dụng trong thực tiễn mang lại hiệu quả và được cấp huyện công nhận;

Công nhân có 03 sáng kiến mang lại lợi ích và có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề.

3. “Huân chương Lao động” hạng Ba để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong lĩnh vực thuộc Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương;

b) Có quá trình xây dựng và phát triển từ 10 năm trở lên, trong thời gian đó đã được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 lần được tặng “Cờ thi đua cấp Bộ, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương” hoặc có 01 lần được tặng “Cờ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương” và 02 lần được tặng “Bằng khen cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương”.

Điều 33. “Huân chương Dũng cảm”

“Huân chương Dũng cảm” để tặng hoặc truy tặng cho các cán bộ, chiến sỹ dân quân tự vệ, cán bộ, viên chức, người lao động, không phân biệt lứa tuổi, có hành động dũng cảm trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của nhân dân; đạt được một trong những tiêu chuẩn sau:

1. Không sợ hy sinh tính mạng, dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của nhân dân khi gặp hoả hoạn, thiên tai, tai nạn, thảm hoạ; dũng cảm bảo vệ tài sản của Nhà nước, tính mạng và tài sản của công dân trước bọn tội phạm hoặc dũng cảm xung phong vào những nơi nguy hiểm do dịch bệnh gây ra nhằm bảo vệ tính mạng của nhân dân; thành tích đạt được có tác dụng động viên, giáo dục, nêu gương sáng trong phạm vi tỉnh, thành phố, khu vực trở lên.

2. Đã hy sinh anh dũng trong khi cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của nhân dân, được nhân dân kính phục, nêu gương, học tập.

Mục 2

DANH HIỆU VINH DỰ NHÀ NƯỚC

Điều 34. Danh hiệu “Anh hùng Lao động”

1. Danh hiệu “Anh hùng Lao động” để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có hành động anh hùng, trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, lập được thành tích đặc biệt xuất sắc, có phẩm chất đạo đức cách mạng, là tấm gương sáng về mọi mặt, đạt được các tiêu chuẩn sau:

a) Có tinh thần dám nghĩ, dám làm, lao động sáng tạo, đạt năng suất lao động, chất lượng và hiệu quả công tác cao nhất Tổng công ty, đóng góp quan trọng vào sự phát triển của đơn vị, của Tổng công ty và đất nước;

b) Có nhiều thành tích trong công tác nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ mới; có sáng kiến cải tiến hoặc giải pháp có giá trị, có sản phẩm, công trình khoa học có giá trị đặc biệt, được ứng dụng trong sản xuất, công tác, đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội;

c) Có bản lĩnh chính trị vững vàng, có công lớn trong việc bồi dưỡng, đào tạo cho đồng nghiệp và thế hệ trẻ hoặc trong việc hướng dẫn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh cho Tổng công ty;

d) Có tinh thần trách nhiệm cao, nỗ lực, vượt khó, tận tụy với công việc, cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư; chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; Nội quy, Quy chế của đơn vị và Tổng công ty; nêu cao tinh thần hợp tác, tương trợ; là hạt nhân xây dựng sự đoàn kết, thống nhất; là tấm gương sáng xây dựng cuộc sống văn hoá trong đơn vị và gia đình;

đ) Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng Nhất (trừ trường hợp lập được thành tích đột xuất).

2. Danh hiệu Anh hùng để tặng cho tập thể có thành tích đặc biệt xuất sắc, trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, là tấm gương sáng, mẫu mực về mọi mặt, đạt được các tiêu chuẩn sau:

a) Là tập thể tiêu biểu dẫn đầu toàn quốc về các mặt: năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế - xã hội, đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, ngành và đất nước;

b) Dẫn đầu toàn quốc trong việc đổi mới công nghệ, có nhiều thành tích trong việc ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ mới, trong phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật và bảo vệ môi trường sinh thái;

c) Dẫn đầu trong việc bồi dưỡng, đào tạo trình độ về mọi mặt cho cán bộ, viên chức và người lao động; là điển hình về công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để các tập thể khác noi theo;

d) Dẫn đầu trong việc triển khai và thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đảm bảo tốt quyền lợi của người lao động, quản lý tốt tiền vốn, tài sản, đảm bảo tuyệt đối an toàn về người và tài sản;

đ) Tập thể đoàn kết, nhất trí, tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh, tổ chức chính quyền, đoàn thể vững mạnh toàn diện, được chính quyền địa phương và nhân dân ca ngợi;

e) Đã được tặng thưởng “Huân chương lao động” hạng Nhất (trừ trường hợp lập được thành tích đột xuất).

Điều 35. Danh hiệu Nhà giáo, Thầy thuốc

Đối tượng và tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú”, “Thầy thuốc Nhân dân”, “Thầy thuốc Ưu tú” thực hiện theo quy định tại Khoản 32 và Khoản 33 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013 và Điều 45 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP.

Mục 3

BẢNG KHEN, GIẤY KHEN, KỶ NIỆM CHƯƠNG

Điều 36. Bảng khen của Thủ tướng Chính phủ

1. Bảng khen của Thủ tướng Chính phủ để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng Thi đua khen thưởng Trung ương hoặc các Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương phát động khi tiến hành sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên;

b) Lập được nhiều thành tích, hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương;

c) Đã được tặng Bảng khen cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương, 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 05 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở hoặc mưu trí, dũng cảm, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu được 05 lần tặng Giấy khen trở lên.

2. Bảng khen của Thủ tướng Chính phủ để tặng cho công nhân, người lao động gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất trong lao động, sản xuất có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp huyện;

b) Công nhân có từ 02 sáng kiến trở lên mang lại lợi ích và có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề.

3. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng Thi đua Khen thưởng Trung ương hoặc các Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương phát động khi tiến hành sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên;

b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương;

c) Đã được tặng Bằng khen cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương, 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng Cờ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.

Điều 37. Bằng khen của Bộ, Ngành, Đảng- Đoàn thể Trung ương.

1. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua;

b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực của ngành Giao thông vận tải;

c) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 02 năm liên tục trước thời điểm đề nghị, trong thời gian đó có sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở; hoặc 02 lần được tặng giấy khen; hoặc 01 lần được tặng giấy khen và 01 lần được tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở;

d) Có thành tích xuất sắc về công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; đóng góp công sức, đất đai, tài sản cho sự nghiệp xây dựng, phát triển ngành Giao thông vận tải.

2. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua;

b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực của ngành Giao thông vận tải;

c) 02 năm liên tục đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc; nội bộ đoàn kết; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể;

d) Có thành tích xuất sắc về công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; đóng góp công sức, đất đai, tài sản cho sự nghiệp xây dựng, phát triển ngành Giao thông vận tải.

3. Đối với Bằng khen của các Bộ, Ngành, Đảng - Đoàn thể Trung ương khác thực hiện theo các quy định của Bộ, Ngành, Đảng - Đoàn thể Trung ương đó.

Điều 38. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển Giao thông vận tải Việt Nam” và các kỷ niệm chương khác

1. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển Giao thông vận tải Việt Nam” được thực hiện theo Quy định, thủ tục xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển Giao thông vận tải Việt Nam” ban hành tại Thông tư số 40/2011/TT-BGTVT, ngày 18/5/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. (Hồ sơ đề nghị gửi về Văn phòng Tổng công ty trước ngày 01/4 hàng năm).

2. Đối với Kỷ niệm chương của các Bộ, Ngành, Đảng - Đoàn thể Trung ương khác thực hiện theo các quy định của Bộ, Ngành, Đảng - Đoàn thể Trung ương đó.

Điều 39. Giấy khen của Tổng Giám đốc Tổng công ty

1. Giấy khen của Tổng Giám đốc Tổng công ty để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Tổng công ty phát động;

b) Lập được nhiều thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong Tổng công ty và Bộ Giao thông vận tải;

c) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm, trong thời gian đó có 01 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

2. Giấy khen của Tổng Giám đốc Tổng công ty để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Tổng công ty phát động;

b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong Tổng công ty và Bộ Giao thông vận tải;

c) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm, tổ chức tốt các phong trào thi đua; trong tập thể không để xảy ra các vụ việc gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động của đơn vị; xử lý, giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại tố cáo thuộc thẩm quyền; thực hiện tốt Quy chế Dân chủ ở cơ sở; thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với cán bộ công nhân viên chức và người lao động trong tập thể;

Ngoài ra, đối với các thành tích khác theo chuyên đề, đột xuất...trên cơ sở thành tích đạt được và đề nghị của đơn vị, Tổng Giám đốc Tổng công ty xem xét và tặng Giấy khen cho các tập thể và cá nhân.

Điều 40. Giấy khen của Thủ trưởng các đơn vị

1. Đối với cá nhân:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, nghĩa vụ công dân;

b) Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Nội quy, Quy chế của đơn vị;

c) Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

2. Đối với tập thể:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ, kế hoạch;

b) Nội bộ đoàn kết; thực hiện tốt Quy chế Dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua;

c) Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

d) Thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối CBCNV trong đơn vị.

3. Việc tặng thưởng Giấy khen được tiến hành thường xuyên, kịp thời cho các cá nhân, tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ ngay sau khi kết thúc đợt thi đua ngắn ngày, đợt thi đua theo chuyên đề, hoặc hoàn thành một hạng mục công trình và do Thủ trưởng đơn vị quản lý trực tiếp xem xét, quyết định tặng thưởng Giấy khen.

Chương IV

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, TRAO TẶNG, THỦ TỤC, HỒ SƠ VÀ QUY TRÌNH XÉT KHEN THƯỞNG

Mục 1

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC TRAO TẶNG

Điều 41. Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc, Cờ thi đua của Chính phủ, Huân chương, Huy chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: thực hiện theo quy định tại Điều 77 và Điều 78 Luật Thi đua, Khen thưởng.

2. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định tặng:

a) Chiến sỹ thi đua ngành Giao thông vận tải;

b) Cờ thi đua của Bộ Giao thông vận tải;

c) Tập thể Lao động xuất sắc;

d) Bằng khen cho cá nhân, tập thể;

đ) Bức trướng của Bộ Giao thông vận tải;

e) Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển Giao thông vận tải Việt Nam”.

3. Tổng Giám đốc Tổng công ty quyết định hoặc uỷ quyền cho Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty quyết định tặng:

a) Lao động tiên tiến khối Cơ quan Tổng công ty;

b) Chiến sỹ thi đua cơ sở khối Cơ quan Tổng công ty;

c) Tập thể Lao động tiên tiến khối Cơ quan Tổng công ty;

d) Giấy khen cho cá nhân, tập thể;

đ) Cờ thi đua và các giải thưởng khác của Tổng công ty.

4. Thủ trưởng các đơn vị quyết định tặng:

a) Lao động tiên tiến;

b) Chiến sỹ thi đua cơ sở;

c) Tập thể lao động tiên tiến;

d) Giấy khen cho cá nhân, tập thể.

Điều 42. Nguyên tắc và trình tự tiến hành lễ trao tặng

1. Nguyên tắc:

a) Việc công bố và trao tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng là dịp để tôn vinh gương người tốt, việc tốt và những điển hình tiên tiến nên phải tổ chức trang trọng nhưng bảo đảm hiệu quả, thiết thực, tránh những biểu hiện phô trương hình thức, lãng phí. Khi tổ chức, cần kết hợp với các nội dung khác của đơn vị để tiết kiệm thời gian và chi phí;

b) Nghi thức trao tặng và đón nhận danh hiệu vinh dự Nhà nước, Huân chương, Huy chương, Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ phải tuân thủ hình thức, thủ tục theo quy định tại Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013 của Chính phủ về nghi thức Nhà nước trong tổ chức mít tinh, lễ kỷ niệm, trao tặng và đón nhận danh hiệu vinh dự Nhà nước, Huân chương, Huy chương, Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;

c) Hàng năm, sau khi nhận được thông báo và các quyết định về thi đua, khen thưởng, các đơn vị phải tổ chức việc công bố và trao tặng tại đơn vị (ngoài các quyết định được công bố và trao tại Tổng công ty). Văn phòng Tổng công ty phối hợp với các đơn vị để tổ chức việc trao tặng và đón nhận theo các quy định của pháp luật.

2. Trình tự tiến hành lễ trao tặng và đón nhận:

a) Đối với Huân chương, Huy chương, Danh hiệu vinh dự Nhà nước, Cờ thi đua của Chính phủ, Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Thủ trưởng đơn vị lập kế hoạch tổ chức lễ trao tặng và đón nhận trình Tổng Giám đốc Tổng công ty. Sau khi có ý kiến chỉ đạo của Tổng Giám đốc Tổng công ty, Văn phòng Tổng công ty phối hợp với đơn vị tổ chức công bố và trao tặng;

b) Đối với Cờ thi đua của Bộ Giao thông vận tải, Chiến sĩ thi đua ngành Giao thông vận tải và Bằng khen cấp Bộ tặng thưởng cho:

- Các đơn vị trực thuộc, công ty con, công ty liên kết (nếu đơn vị có đề nghị) và các cá nhân của Cơ quan Tổng công ty, Thủ trưởng đơn vị lập kế hoạch, báo cáo Tổng Giám đốc Tổng công ty và phối hợp với Văn phòng Tổng công ty tổ chức công bố và trao tặng;

- Các tập thể và cá nhân các đơn vị phụ thuộc của các công ty con, công ty liên kết, đơn vị trực thuộc của Tổng công ty, Tổng Giám đốc Tổng công ty uỷ quyền cho Thủ trưởng đơn vị trực tiếp trao tặng.

c) Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Tổng công ty, các đơn vị phối hợp với Văn phòng Tổng công ty tổ chức công bố, trao tặng.

Mục 2

THỦ TỤC HỒ SƠ VÀ QUY TRÌNH XÉT THƯỞNG

Điều 43. Quy định chung

1. Cấp nào trực tiếp quản lý về tổ chức, cán bộ, viên chức, người lao động và quỹ lương thì cấp đó có trách nhiệm khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp trên khen thưởng cho tập thể, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của mình.

2. Cấp nào chủ trì phát động các đợt thi đua thì cấp đó có trách nhiệm lựa chọn cá nhân, tập thể xuất sắc để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

3. Đối với những đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách cho Nhà nước, khi trình các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho đơn vị và Thủ trưởng đơn vị, phải có xác nhận của cơ quan tài chính về những nội dung sau:

- a) Xác nhận số tiền thuế và các khoản thu khác thực tế đã nộp trong năm so với đăng ký;
- b) Tỷ lệ % về số nộp ngân sách Nhà nước so với năm trước;
- c) Đã nộp đủ, đúng các loại thuế, các khoản thu khác theo quy định của pháp luật và nộp đúng thời hạn.

4. Việc đề nghị tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Cờ thi đua và danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, danh hiệu “Chiến sỹ thi đua ngành Giao thông vận tải”, trên cơ sở đề nghị của các đơn vị, Tổng công ty thẩm định hồ sơ và trình Bộ Giao thông vận tải xem xét, quyết định.

5. Việc đề nghị tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Cờ thi đua của Chính phủ, Huân chương, Huy chương các loại và đề nghị tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc, Anh hùng Lao động, trên cơ sở đề nghị của các đơn vị, Hội đồng thi đua khen thưởng Tổng công ty xét, thẩm định hồ sơ và trình Bộ Giao thông vận tải xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch nước xét tặng theo thẩm quyền.

Điều 44. Hồ sơ đề nghị danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”

Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 3 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP.

Hồ sơ trình Tổng công ty (qua Văn phòng) trước ngày 01 tháng 02 năm sau, hồ sơ gồm có:

Hồ sơ đề nghị được lập thành 05 bộ (bản chính), gồm có:

1. Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị phải có ý kiến nhất trí đề nghị bằng văn bản của cấp ủy Đảng cùng cấp.
2. Biên bản họp và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (phải có số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng từ 90% trở lên).
3. Báo cáo thành tích theo Mẫu số 2 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này.
4. Đối với Thủ trưởng đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước: Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 43 Quy chế này.
5. Đối với cá nhân là Thủ trưởng đơn vị phải có ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp xã (nơi cư trú của cá nhân đó) về việc chấp hành chế độ chính sách của Đảng, Nhà nước, địa phương.

Điều 45. Hồ sơ đề nghị danh hiệu “Chiến sỹ thi đua ngành Giao thông vận tải” và danh hiệu thi đua khác

Các danh hiệu Chiến sỹ thi đua ngành Giao thông vận tải, Chiến sỹ thi đua cơ sở, Lao động tiên tiến, Tập thể Lao động xuất sắc, Tập thể Lao động tiên tiến, được xét tặng hàng năm. Thủ tục, hồ sơ xét tặng các danh hiệu trên như sau:

1. Các danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở, Lao động tiên tiến, Tập thể Lao động tiên tiến, do Hội đồng Thi đua khen thưởng đơn vị xét và đề nghị Thủ trưởng đơn vị quyết định công nhận. Thời gian thực hiện xong chậm nhất ngày 30 tháng 01 năm sau.

2. Các danh hiệu Chiến sỹ thi đua ngành Giao thông vận tải, Tập thể Lao động xuất sắc do đơn vị cơ sở đề nghị, Hội đồng Thi đua Khen thưởng Tổng công ty xét và đề nghị Bộ Giao thông vận tải quyết định, công nhận.

Hồ sơ trình Tổng công ty (qua Văn phòng) trước ngày 01 tháng 02 năm sau, hồ sơ gồm có:

- a) Tờ trình kèm theo danh sách cá nhân, tập thể đề nghị của Thủ trưởng đơn vị;
- b) Biên bản và kết quả bỏ phiếu của Hội đồng Thi đua Khen thưởng đơn vị;
- c) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị.

Điều 46. Hồ sơ đề nghị Cờ thi đua của Bộ Giao thông vận tải

1. Cờ thi đua của Bộ Giao thông vận tải được xét tặng hàng năm do đơn vị cơ sở đề nghị, Hội đồng Thi đua Khen thưởng Tổng công ty xét và đề nghị Bộ Giao thông vận tải xem xét, quyết định.

2. Hồ sơ trình Tổng công ty (qua Văn phòng) trước ngày 20 tháng 11 hàng năm, hồ sơ gồm có:

- a) Tờ trình kèm theo danh sách tập thể đề nghị của Thủ trưởng đơn vị;
- b) Biên bản và kết quả bỏ phiếu của Hội đồng Thi đua Khen thưởng đơn vị;
- c) Báo cáo thành tích của tập thể được đề nghị có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị.

Điều 47. Hồ sơ đề nghị Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải

1. Bằng khen của Bộ Giao thông vận tải xét tặng hàng năm do đơn vị cơ sở đề nghị, Hội đồng Thi đua Khen thưởng Tổng công ty xét và đề nghị Bộ Giao thông vận tải xem xét, quyết định.

2. Hồ sơ trình Tổng công ty (qua Văn phòng) hàng năm, hồ sơ gồm có:

- a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của Thủ trưởng đơn vị kèm theo danh sách cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng;
- b) Biên bản họp của Hội đồng Thi đua Khen thưởng của đơn vị;
- c) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng, có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị;

Điều 48. Hồ sơ đề nghị Huân chương, Cờ thi đua của Chính phủ và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

1. Huân chương, Cờ thi đua của Chính phủ và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, do đơn vị cơ sở đề nghị, Hội đồng Thi đua Khen thưởng Tổng công ty xét và trình Bộ Giao thông vận tải xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch nước xét tặng theo thẩm quyền.

2. Các đơn vị đề nghị Hội đồng Thi đua Khen thưởng Tổng công ty xem xét. Nếu đủ điều kiện tiêu chuẩn, hoàn thiện hồ sơ như sau:

- a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của đơn vị kèm theo danh sách cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng;
- b) Biên bản họp của Hội đồng Thi đua Khen thưởng của đơn vị;
- c) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng, có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị;

Các Quyết định hoặc Giấy chứng nhận đã được khen thưởng (ghi rõ số Quyết định; ngày, tháng, năm của Quyết định);

d) Đối với những đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách cho Nhà nước, khi trình các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho đơn vị và thủ trưởng đơn vị, phải có xác nhận hoàn thành nghĩa vụ thuế của cơ quan tài chính có thẩm quyền;

e) Văn bản hiệp y của địa phương nơi đơn vị đóng trụ sở hoặc nơi cư trú của cá nhân.

Điều 49. Hồ sơ đề nghị Khen thưởng theo thủ tục đơn giản

1. Các trường hợp xét khen thưởng theo thủ tục đơn giản được thực hiện theo quy định tại Điều 85 của Luật Thi đua, Khen thưởng.

2. Thủ trưởng các đơn vị báo cáo đề nghị khen thưởng qua Thường trực Hội đồng Thi đua Khen thưởng Tổng công ty sau khi cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc, đột xuất.

3. Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản gồm có:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của Thủ trưởng đơn vị;

b) Báo cáo thành tích và bản tóm tắt thành tích của đơn vị quản lý trực tiếp ghi rõ hành động, thành tích, công trạng để được đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản, 01 bộ (bản chính) đối với hình thức khen thưởng cấp Bộ; 03 bộ (bản chính) đối với hình thức khen thưởng cấp Nhà nước. Báo cáo theo mẫu quy định tại Phụ lục của Quy chế này.

Điều 50. Hồ sơ đề nghị Danh hiệu “Anh hùng Lao động”

Danh hiệu “Anh hùng Lao động” do đơn vị cơ sở phát hiện, báo cáo Tổng công ty, Hội đồng Thi đua Khen thưởng Tổng công ty xem xét đề nghị khen thưởng, trình Bộ trưởng qua Thường trực Hội đồng Thi đua Khen thưởng Bộ. Thường trực Hội đồng Thi đua Khen thưởng Bộ thẩm định hồ sơ, tóm tắt thành tích lập danh sách trích ngang báo cáo Hội đồng Thi đua Khen thưởng Bộ xét duyệt và xin ý kiến của Ban Cán sự Đảng Bộ.

Hồ sơ đề nghị gồm có:

1. Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị (từ cấp cơ sở đến cấp trình Bộ) và ý kiến nhất trí đề nghị bằng văn bản của cấp ủy Đảng cùng cấp;

2. Báo cáo thành tích 10 năm trước thời điểm đề nghị và tóm tắt thành tích, có xác nhận của các cấp từ cơ sở đến cấp trình Bộ (trừ báo cáo thành tích đặc biệt xuất sắc, đột xuất hoặc thành tích đặc biệt khác);

Báo cáo theo mẫu quy định tại Phụ lục của Quy chế này;

3. Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua Khen thưởng các cấp và số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng Thi đua Khen thưởng cấp trình Bộ phải từ 90% trở lên;

4. Đối với đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước, khi trình xét tặng cho đơn vị hoặc Thủ trưởng đơn vị phải có xác nhận hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước của cơ quan tài chính;

5. Ý kiến của phường, xã (đối với tập thể là nơi đơn vị đóng trụ sở, đối với thủ trưởng đơn vị là nơi cư trú) về việc chấp hành chế độ chính sách của Đảng, Nhà nước, địa phương.

Điều 51. Số lượng hồ sơ và báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng

1. Số lượng hồ sơ các hình thức khen thưởng gồm:

- a) Đối với danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: 04 bộ (bản chính);
- b) Đối với Huân chương, Huy chương: 05 bộ (bản chính);
- c) Đối với danh hiệu Anh hùng Lao động: 05 bộ (bản chính) và các bộ photocopy (theo yêu cầu thực tế trình xin ý kiến Hội đồng Thi đua Khen thưởng Trung ương);
- d) Đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải: 02 bộ (bản chính); Tổng Giám đốc Tổng công ty: 01 bộ (bản chính);
- đ) Đối với danh hiệu “Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú”, “Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú” thực hiện theo quy định của Luật Thi đua Khen thưởng, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2. Các nội dung Báo cáo thành tích thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục của Quy chế này.

Chương V

HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

Mục 1

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, THÀNH PHẦN CỦA HỘI ĐỒNG THI ĐUA KHEN THƯỞNG

Điều 52. Chức năng của Hội đồng Thi đua Khen thưởng các cấp trong Tổng công ty

Hội đồng Thi đua Khen thưởng có chức năng tham mưu, giúp cho Tổng Giám đốc Tổng công ty, Thủ trưởng các đơn vị về công tác Thi đua Khen thưởng.

Điều 53. Nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Thi đua Khen thưởng các cấp

1. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và biểu quyết theo đa số. Trường hợp ý kiến các thành viên Hội đồng Thi đua Khen thưởng ngang nhau thì ý kiến của Chủ tịch Hội đồng là quyết định.

2. Nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ quyền hạn cụ thể của Hội đồng Thi đua Khen thưởng Tổng công ty thực hiện theo quy định tại Mục 2, Chương V của Quy chế này.

3. Nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ quyền hạn cụ thể của Hội đồng Thi đua Khen thưởng đơn vị do Thủ trưởng đơn vị quy định.

Điều 54. Nhiệm vụ của Hội đồng Thi đua Khen thưởng

1. Phối hợp với các tổ chức Đoàn thể cùng cấp tổ chức các phong trào thi đua trong lao động sản xuất, kinh doanh, công tác, học tập và các mặt công tác xã hội, đảm bảo phong trào phát triển mạnh, rộng khắp đúng hướng và có hiệu quả.

2. Tổng kết, sơ kết, phân tích đánh giá các phong trào thi đua, đề xuất với Thủ trưởng đơn vị kế hoạch tổ chức, chỉ đạo, xây dựng điển hình tiên tiến trong đơn vị mình quản lý.

3. Xét chọn những tập thể, cá nhân có thành tích qua các đợt thi đua hàng năm hoặc đợt xuất đề đề nghị Thủ trưởng đơn vị khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 55. Thành phần Hội đồng Thi đua Khen thưởng

Hội đồng gồm: Thủ trưởng đơn vị (Người đại diện pháp luật của đơn vị) là Chủ tịch Hội đồng; Chủ tịch Công đoàn là Phó chủ tịch; Các ủy viên gồm Trưởng các Phòng, Ban tham mưu: Văn phòng (hoặc Phòng hành chính tổng hợp), Tổ chức Cán bộ Lao động, Kế hoạch, Tài chính; đại diện Đảng ủy, Đoàn thanh niên, trong đó cán bộ thường trực Thi đua Khen thưởng là Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng. Căn cứ tình hình đặc điểm cụ thể, Thủ trưởng đơn vị quy định thành phần cho phù hợp với thực tế của đơn vị mình, gọn nhẹ và có hiệu quả.

Mục 2

HỘI ĐỒNG THI ĐUA KHEN THƯỞNG CỦA TỔNG CÔNG TY

Điều 56. Thành phần Hội đồng Thi đua Khen thưởng của Tổng công ty

Hội đồng Thi đua Khen thưởng do Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty quyết định thành lập, thành phần gồm:

1. Chủ tịch Hội đồng TĐKT - Tổng Giám đốc Tổng công ty.
2. Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng: 01 Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty (do Tổng Giám đốc phân công).
3. Phó Chủ tịch Hội đồng: Chủ tịch Công đoàn Đường sắt Việt Nam.
4. Các Ủy viên Hội đồng:
 - a) Bí thư Đoàn thanh niên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam;
 - b) Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Tổng công ty;
 - c) Trưởng Ban Tổ chức cán bộ - Lao động;
 - d) Trưởng Ban Kế hoạch Kinh doanh;
 - e) Trưởng Ban Tài chính kế toán;
 - g) Trưởng Ban An toàn Giao thông Đường sắt;
 - h) Trưởng Ban Kiểm soát nội bộ;
 - i) Trưởng Ban Tuyên giáo - Chính sách - Pháp luật, Công đoàn Đường sắt Việt Nam;
 - i) Phó Chánh Văn phòng Tổng công ty (phụ trách Thi đua khen thưởng): Ủy viên Thường trực Thi đua khen thưởng.

Điều 57. Nhiệm vụ của Hội đồng

1. Phối hợp với Công đoàn Đường sắt Việt Nam, Đoàn thanh niên Tổng công ty tổ chức phát động các phong trào thi đua trong Tổng công ty nhằm thực hiện tốt các hoạt động sản xuất, kinh doanh, công tác, học tập và các mặt công tác xã hội khác; các phong trào thi đua phải được duy trì thường xuyên, đúng hướng, có hiệu quả thiết thực và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ chung của toàn ngành.
2. Tổng kết, phân tích thực tiễn phong trào, đề xuất với Tổng Giám đốc Tổng công ty kế hoạch tổ chức, chỉ đạo và nhân rộng điển hình trong Tổng công ty.
3. Đề xuất với Tổng Giám đốc Tổng công ty về việc vận dụng hoặc cải tiến, sửa đổi, bổ sung hình thức khen thưởng, công nhận danh hiệu thi đua cho phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh và tổ chức của Tổng công ty.

4. Xét chọn những tập thể, cá nhân có thành tích qua các đợt thi đua hàng năm hoặc đợt xuất sắc đề nghị Tổng Giám đốc Tổng công ty khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xét khen thưởng.

Hội đồng thành viên uỷ quyền cho Tổng Giám đốc Tổng công ty ký các quyết định, văn bản có liên quan cho các tập thể, cá nhân được khen thưởng theo danh sách thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên đã phê duyệt.

Điều 58. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng

Hội đồng hoạt động theo nguyên tắc đồng thuận đa số bằng cách bỏ phiếu kín, số phiếu phải đạt đủ tỷ lệ phù hợp với từng hình thức khen thưởng theo quy định thì được coi là ý kiến của Hội đồng. Các ý kiến khác nhau của các thành viên, Thường trực Hội đồng báo cáo Tổng Giám đốc Tổng công ty - Chủ tịch Hội đồng để xem xét, quyết định;

Hội đồng chỉ xem xét các trường hợp đề nghị khen thưởng có đầy đủ thủ tục, hồ sơ theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và quy định của Quy chế này.

Điều 59. Quy chế hoạt động của Hội đồng

1. Hội đồng họp định kỳ để đánh giá kết quả phong trào thi đua, công tác khen thưởng và xét các hình thức khen thưởng của các tập thể, cá nhân thuộc Tổng công ty. Trường hợp đột xuất, Hội đồng có thể họp bất thường hoặc nếu không tổ chức họp định kỳ có thể thông qua hình thức lấy ý kiến các thành viên Hội đồng bằng văn bản.

2. Tháng 12 hàng năm, Hội đồng họp đánh giá các phong trào thi đua, công tác khen thưởng trong toàn ngành, đề nghị Tổng Giám đốc Tổng công ty hoặc Hội đồng thành viên Tổng công ty quyết định các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xét các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước.

3. Trước mỗi kỳ họp, Thư ký Hội đồng có nhiệm vụ chuẩn bị các nội dung, chương trình, hồ sơ tài liệu có liên quan và gửi các thành viên của Hội đồng trước 03 ngày làm việc (trừ các trường hợp đặc biệt, do Chủ tịch Hội đồng triệu tập đột xuất);

Sau mỗi kỳ họp, chậm nhất là 05 ngày, Thư ký Hội đồng tổng hợp các ý kiến, Nghị quyết của Hội đồng, trình Chủ tịch Hội đồng ra thông báo gửi các cơ quan, đơn vị liên quan; trong thời gian 10 ngày, các hồ sơ có đủ điều kiện phải được tổng hợp, trình Tổng Giám đốc Tổng công ty ký quyết định khen thưởng hoặc lập tờ trình đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, khen thưởng;

Đối với các trường hợp đề nghị phong tặng danh hiệu: Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Anh hùng Lao động, Huân chương Độc lập cho tập thể và cá nhân, Thư ký Hội đồng có trách nhiệm dự thảo văn bản đề Tổng Giám đốc Tổng công ty báo cáo Hội đồng thành viên và Ban thường vụ Đảng uỷ Tổng công ty xem xét, cho ý kiến bằng văn bản và hoàn thiện hồ sơ, trình các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

4. Đối với những hồ sơ cần phải làm rõ, Thường trực Hội đồng làm các thủ tục xin ý kiến các bộ phận có liên quan trước khi báo cáo Hội đồng xem xét, quyết định.

5. Các trường hợp khen thưởng đột xuất, Thường trực Hội đồng tham mưu trình Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó chủ tịch thường trực Hội đồng (trong trường hợp được Chủ tịch Hội đồng uỷ quyền) giải quyết.

Điều 60. Cơ quan thường trực Hội đồng

Văn phòng Tổng công ty là cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua Khen thưởng Tổng công ty, có nhiệm vụ tham mưu cho Hội đồng:

1. Xây dựng và trình Hội đồng chương trình, kế hoạch dài hạn và hàng năm về công tác thi đua, khen thưởng; tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch đã được phê duyệt; tổng hợp, lập báo cáo định kỳ về công tác Thi đua Khen thưởng theo quy định.
2. Phối hợp với tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, các tổ chức chính trị xã hội khác và các đơn vị liên quan của Tổng công ty trong việc chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ công tác thi đua khen thưởng đối với các đơn vị trong Tổng công ty.
3. Tổng hợp và thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng của các đơn vị, trình Hội đồng xem xét, đánh giá để Tổng Giám đốc Tổng công ty quyết định khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.
4. Theo dõi tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh và các hoạt động khác của Tổng công ty, phối hợp với các đơn vị liên quan, đề xuất với Tổng Giám đốc Tổng công ty khen thưởng theo định kỳ, đột xuất đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc.
5. Tổ chức tập huấn, đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác Thi đua Khen thưởng của các đơn vị thuộc Tổng công ty.
6. Quản lý, lưu trữ hồ sơ khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng Thi đua Khen thưởng, Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc Tổng công ty.
7. Phối hợp với các Ban có liên quan của Tổng công ty để tham mưu cho Hội đồng, Tổng Giám đốc và Hội đồng thành viên quản lý, sử dụng Quỹ Khen thưởng của Tổng công ty theo quy định của pháp luật và quy định của Tổng công ty.
8. Tổ chức, chuẩn bị nội dung, tổng hợp báo cáo và dự thảo Nghị quyết các cuộc họp của Hội đồng.
9. Tổng hợp báo cáo sơ kết, tổng kết hàng năm công tác Thi đua Khen thưởng và hoạt động của Tổng công ty trong khối thi đua các Tổng công ty Nhà nước, dự kiến chương trình công tác Thi đua Khen thưởng cho năm sau.

Điều 61. Phân công nhiệm vụ Thành viên trong Hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng - Phụ trách chung và trực tiếp ký các văn bản sau:
 - a) Các văn bản trình Bộ Giao thông vận tải, đề nghị công nhận danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng cấp Bộ, Nhà nước;
 - b) Quyết định khen thưởng Giấy khen, Cờ thi đua, khen thưởng vật chất cho các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc thường xuyên và đột xuất;
 - c) Các chương trình, kế hoạch và văn bản chỉ đạo các phong trào thi đua trong Tổng công ty.
2. Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng (Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty) được Chủ tịch Hội đồng uỷ quyền chủ trì các cuộc họp của Hội đồng, uỷ quyền ký các văn bản, quyết định khen thưởng khi Chủ tịch Hội đồng đi công tác vắng.
3. Phó Chủ tịch Hội đồng (Chủ tịch Công đoàn Đường sắt Việt Nam) có nhiệm vụ phối hợp với chuyên môn, tổ chức các phong trào thi đua, tham gia góp ý sửa đổi, bổ sung Quy chế Thi đua Khen thưởng và thẩm định các hồ sơ khen thưởng thuộc thẩm quyền của Hội đồng.
4. Các thành viên khác của Hội đồng, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ chuyên môn được phụ trách, có trách nhiệm tham gia xây dựng chương trình, kế hoạch thi đua khen thưởng hàng năm, tham gia thẩm định các hồ sơ khen thưởng thuộc thẩm quyền của Hội đồng;

Các thành viên của Hội đồng có trách nhiệm tham dự đầy đủ các Hội nghị, cuộc họp do Chủ tịch Hội đồng triệu tập và thực hiện đúng chương trình, kế hoạch của Hội đồng đề ra. Trong trường hợp không thể tham dự, thành viên có ý kiến bằng văn bản và gửi về Thường trực Hội đồng trước khi họp để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng;

Thành viên Hội đồng được sử dụng bộ máy giúp việc và các tổ chức, cá nhân do mình phụ trách để thực hiện các công việc theo phân công của Hội đồng.

Chương VI **QUỸ KHEN THƯỞNG**

Mục 1

NGUỒN HÌNH THÀNH VÀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG QUỸ KHEN THƯỞNG

Điều 62. Nguồn hình thành Quỹ Khen thưởng

Quỹ Khen thưởng của Tổng công ty và các đơn vị được hình thành từ các nguồn sau:

1. Nguồn trích lập Quỹ Khen thưởng theo quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn tài sản tại doanh nghiệp; các quy định của Nhà nước khác có liên quan và các Quy chế Quản lý tài chính, quản lý sử dụng Quỹ Khen thưởng Tổng công ty.

2. Từ nguồn tặng, cho, đóng góp, viện trợ của các tổ chức, cá nhân khác (nếu có).

Điều 63. Quản lý Quỹ Khen thưởng

1. Quỹ Khen thưởng của cấp nào thì do Cơ quan Thi đua Khen thưởng cấp đó quản lý; nguồn trích, tỉ lệ và mức trích theo quy định; việc quyết toán căn cứ theo chi phí thực tế, đảm bảo đúng chế độ, chính sách quy định của Nhà nước và của Tổng công ty.

2. Thủ trưởng đơn vị cấp nào ra quyết định khen thưởng thì cấp đó chịu trách nhiệm chi tiền thưởng từ nguồn Quỹ Khen thưởng do cấp mình quản lý.

3. Quỹ Khen thưởng chỉ được sử dụng phục vụ cho công tác Thi đua Khen thưởng, tuyệt đối không được sử dụng vào mục đích khác.

Điều 64. Sử dụng Quỹ Khen thưởng

1. Quỹ Khen thưởng được sử dụng để chi:

a) Chi tiền thưởng hoặc mua tặng phẩm bằng hiện vật cho cá nhân, tập thể được khen thưởng;

b) Chi in ấn Giấy chứng nhận, Giấy khen, Bằng khen, Huy hiệu, Cờ thi đua, khung bằng khen và các chi phí phục vụ cho công tác Khen thưởng;

c) Chi hỗ trợ công tác tổ chức phong trào thi đua do Tổng công ty phát động.

2. Các tập thể, cá nhân ngoài việc được công nhận các danh hiệu thi đua, cờ thi đua, danh hiệu vinh dự Nhà nước; tặng thưởng Huân chương, Bằng khen, Giấy khen, Kỷ niệm chương còn được thưởng tiền hoặc tặng phẩm kỷ niệm theo nguyên tắc:

a) Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cao hơn thì mức tiền thưởng cao hơn;

b) Trong cùng một hình thức, cùng một mức khen, mức tiền thưởng đối với tập thể cao hơn mức tiền thưởng đối với cá nhân;

c) Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, cùng một đối tượng khen thưởng nếu đạt được các danh hiệu và hình thức khen thưởng khác nhau, thì chỉ được nhận tiền thưởng hoặc tặng phẩm kèm theo đối với mức thưởng cao nhất.

3. Quỹ Khen thưởng Tổng công ty được sử dụng chi các nội dung sau:

- a) Thưởng cuối năm hoặc thưởng kỳ cho các tập thể, cá nhân trong Tổng công ty.
- b) Thưởng đột xuất cho các tập thể, cá nhân trong Tổng công ty.
- c) Chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm cho các tập thể, cá nhân được khen thưởng.
- d) Chi làm hiện vật phục vụ công tác thi đua, khen thưởng.
- e) Chi thưởng cho các tập thể, cá nhân ngoài Tổng công ty có nhiều đóng góp thiết thực và hiệu quả cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Tổng công ty.
- g) Chi phí phục vụ cho công tác tổ chức, chỉ đạo các phong trào thi đua, bao gồm:
 - Chi tổ chức các cuộc họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Tổng công ty;
 - Chi phí cho việc xây dựng, tổ chức và triển khai các phong trào thi đua; chi phí cho công tác tập huấn nghiệp vụ thi đua khen thưởng; chi phí cho việc tổ chức Lễ ký kết giao ước thi đua; hội nghị sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến, Đại hội Thi đua của Tổng công ty...;
 - Chi phí cho việc phát động các phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề, thường xuyên trong ngành; các hoạt động theo cụm, khối thi đua; chi phí cho việc kiểm tra, chỉ đạo, giám sát việc thực hiện phong trào thi đua, khen thưởng của Tổng công ty;
 - Một số khoản chi khác phục vụ trực tiếp cho công tác tổ chức, chỉ đạo, phong trào thi đua của Tổng công ty.
- h) Chi thưởng cho các tập thể, cá nhân của Cơ quan Tổng công ty, các đơn vị hạch toán phụ thuộc được tặng các danh hiệu thi đua do Tổng công ty phát động hoặc các hình thức khen thưởng của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ;

Việc sử dụng Quỹ Khen thưởng do Tổng Giám đốc Tổng công ty quyết định. Riêng việc khen thưởng tại Điểm a, Khoản 3 Điều này cần tham khảo ý kiến của Công đoàn Đường sắt Việt Nam trước khi quyết định.

4. Quỹ Khen thưởng của các đơn vị sử dụng để chi thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc đơn vị khi được tặng các danh hiệu thi đua; hình thức khen thưởng của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành; Kỷ niệm chương và các hình thức khen thưởng khác của đơn vị (nếu có).

Mục 2

MỨC TIỀN THƯỞNG

Điều 65. Danh hiệu thi đua

1. Chiến sĩ thi đua toàn quốc, được thưởng 4.000.000 đồng.
2. Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, được thưởng 2.000.000 đồng.
3. Chiến sĩ thi đua cơ sở, được thưởng 600.000 đồng.
4. Lao động tiên tiến, được thưởng 300.000 đồng.
5. Tập thể lao động xuất sắc, được thưởng 1.200.000 đồng.
6. Tập thể lao động tiên tiến, được thưởng 800.000 đồng.
7. Tập thể được tặng Cờ thi đua của Chính phủ, được thưởng 20.000.000 đồng.

8. Tập thể được tặng Cờ thi đua của Bộ, được thưởng 15.000.000 đồng.
9. Tập thể được tặng Cờ thi đua của Tổng công ty, được thưởng 8.000.000 đồng.
10. Tập thể được tặng danh hiệu Đơn vị tiên tiến của Tổng công ty, được thưởng 6.000.000 đồng.

Điều 66. Huân chương các loại

1. Cá nhân được tặng hoặc truy tặng các Huân chương, kèm theo mức tiền thưởng như sau:

- b) Huân chương Độc lập hạng Nhất, được thưởng 15.000.000 đồng.
- c) Huân chương Độc lập hạng Nhì, được thưởng 12.000.000 đồng.
- d) Huân chương Độc lập hạng Ba, được thưởng 10.000.000 đồng.
- đ) Huân chương Lao động hạng Nhất, được thưởng 8.000.000 đồng.
- e) Huân chương Lao động hạng Nhì, được thưởng 6.000.000 đồng.
- g) Huân chương Lao động hạng Ba, được thưởng 4.000.000 đồng.

2. Tập thể được tặng thưởng Huân chương các loại, được thưởng tiền với mức gấp hai lần tiền thưởng so với cá nhân được quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 67. Danh hiệu vinh dự Nhà nước

1. Cá nhân, tập thể được tặng danh hiệu Anh hùng Lao động: đối với cá nhân được thưởng 15.000.000 đồng; đối với tập thể được thưởng 30.000.000 đồng.

2. Cá nhân được tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Thầy thuốc Nhân dân, được thưởng 10.000.000 đồng.

3. Cá nhân được tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú, Thầy thuốc ưu tú, được thưởng 6.000.000 đồng.

Điều 68. Bằng khen, Giấy khen

1. Cá nhân, tập thể được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: đối với cá nhân được thưởng 2.000.000 đồng; đối với tập thể được thưởng 4.000.000 đồng.

2. Cá nhân, tập thể được tặng Bằng khen cấp Bộ: đối với cá nhân được thưởng 700.000 đồng; đối với tập thể được thưởng 1.400.000 đồng.

3. Cá nhân, tập thể được tặng Giấy khen của Tổng Giám đốc Tổng công ty: đối với cá nhân được thưởng 300.000 đồng; đối với tập thể được thưởng 600.000 đồng.

4. Cá nhân, tập thể được Thủ trưởng đơn vị tặng Giấy khen: đối với cá nhân được thưởng 200.000 đồng; đối với tập thể được thưởng 400.000 đồng.

Điều 69. Quyền lợi khác

Cá nhân được tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, Chiến sỹ thi đua toàn quốc, danh hiệu vinh dự Nhà nước; tặng thưởng Huân chương và Bằng khen Chính phủ, ngoài việc được khen thưởng theo quy định của Quy chế này, còn được Tổng công ty xét lên lương trước thời hạn theo quy định của pháp luật hoặc ưu tiên xét cử đi nghiên cứu học tập, công tác, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ở trong nước và nước ngoài.

Chương VII

KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

Điều 70. Kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng

1. Hàng năm, căn cứ tình hình thực tế, Tổng công ty sẽ có các hình thức kiểm tra phong trào thi đua các đơn vị trong Tổng công ty để đánh giá chính xác, khen thưởng kịp thời và công bằng.

2. Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng tại các đơn vị do mình quản lý.

Điều 71. Quy định trách nhiệm và xử lý vi phạm

1. Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm về tính chính xác của các hồ sơ, báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng cho các tập thể, cá nhân của đơn vị mình.

2. Cá nhân được khen thưởng chịu trách nhiệm về tính chính xác trong việc kê khai, báo cáo thành tích đề nghị các cấp xét khen thưởng.

Nếu gian dối trong việc kê khai, báo cáo thành tích để được khen thưởng, khi phát hiện sẽ bị hủy bỏ quyết định khen thưởng và bị thu hồi hiện vật và tiền thưởng đã nhận; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm còn bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

3. Cá nhân xác nhận sai sự thật hoặc làm giả hồ sơ, giấy tờ cho người khác để đề nghị khen thưởng; người lợi dụng chức vụ, quyền hạn quyết định khen thưởng trái pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

4. Cấp nào quyết định công nhận danh hiệu và quyết định khen thưởng thì cấp đó ra quyết định thu hồi hiện vật và tiền thưởng đã nhận.

Điều 72. Giải quyết khiếu nại, tố cáo

1. Các tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại về nhận xét sai sự thật của cấp có thẩm quyền đối với thành tích và khuyết điểm của mình hoặc cá nhân, cấp có thẩm quyền thực hiện không đúng thủ tục, quy trình khi trình cấp có thẩm quyền xét khen thưởng.

2. Cá nhân có quyền tố cáo cấp có thẩm quyền về hành vi vi phạm Luật Thi đua, Khen thưởng; Quyết định khen thưởng cho các cá nhân không đúng tiêu chuẩn, không đúng quy định của pháp luật; hành vi trù dập cá nhân của cấp có thẩm quyền.

3. Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác Thi đua khen thưởng theo các quy định của Luật Khiếu nại, tố cáo.

Chương VIII

TỔ CHỨC BIÊN CHẾ VÀ CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO

Điều 73. Tổ chức, biên chế cán bộ làm công tác Thi đua khen thưởng

1. Tổ chức, biên chế cán bộ làm công tác thi đua khen thưởng của Tổng công ty do Tổng Giám đốc quyết định, đảm bảo công tác thi đua khen thưởng của Tổng công ty hoạt động có hiệu quả và phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành;

Nghiệp vụ chuyên môn về công tác thi đua khen thưởng thực hiện theo các quy định của pháp luật và Quy chế này.

2. Tổ chức, biên chế làm công tác thi đua khen thưởng của các đơn vị do Thủ trưởng các đơn vị quyết định. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của đơn vị, Thủ trưởng đơn vị bố trí cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm làm công tác thi đua khen thưởng;

Nghị vụ, chuyên môn về công tác Thi đua khen thưởng của các đơn vị do Thường trực Thi đua Khen thưởng Tổng công ty hướng dẫn thực hiện theo các quy định của pháp luật và Quy chế này.

Điều 74. Chế độ thông tin báo cáo

Các đơn vị phải chấp hành đầy đủ chế độ thông tin báo cáo về công tác thi đua khen thưởng của đơn vị mình đảm bảo kịp thời, chính xác và chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo, cụ thể như sau:

1. Báo cáo thường kỳ: Các đơn vị phải có đăng ký thi đua (phong trào thi đua và các danh hiệu thi đua phấn đấu đạt được trong năm) và gửi về Tổng công ty (qua Tổ Thông tin, truyền thông và Thi đua khen thưởng- Văn phòng) trước ngày 30 tháng 01 hàng năm.

2. Báo cáo khen thưởng đột xuất: Chậm nhất sau ba (03) ngày làm việc, các tập thể, cá nhân lập được thành tích xuất sắc phải lập báo cáo gửi về Tổng công ty (qua Tổ Thông tin, truyền thông và Thi đua khen thưởng - Văn phòng).

3. Báo cáo Tổng kết năm:

a) Báo cáo đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua của Bộ Giao thông vận tải, thời hạn từ 01/11 đến 15/11 hàng năm;

b) Báo cáo tổng kết, các đề nghị cờ và các giải khác của Tổng công ty: thời hạn trước ngày 10/12 hàng năm.

Điều 75. Quản lý, lưu trữ hồ sơ và hiện vật thi đua khen thưởng

1. Đối với Tổng công ty: Văn phòng Tổng công ty có trách nhiệm quản lý hồ sơ các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng từ cấp Tổng công ty trở lên và toàn bộ hồ sơ khác liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng của Hội đồng Thi đua Khen thưởng Tổng công ty. Hàng năm, lựa chọn hồ sơ làm thủ tục gửi văn thư lưu trữ theo quy định.

2. Đối với các đơn vị:

a) Tổ chức quản lý, lưu trữ toàn bộ hồ sơ liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng theo quy định;

b) Đối với báo cáo thành tích đề nghị các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng của cá nhân, tập thể thì các cấp trình khen thưởng tổ chức lưu trữ theo quy định hiện hành.

3. Quản lý hiện vật khen thưởng: Các hiện vật khen thưởng của tập thể do đơn vị được tặng thưởng cần lưu giữ và trưng bày trang trọng để tôn vinh thành tích và truyền thống của đơn vị, hiện vật khen thưởng của cá nhân do cá nhân được tặng thưởng lưu giữ, bảo quản lâu dài.

Chương IX TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 76. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành, thay thế Quy chế Thi đua Khen thưởng ban hành theo Quyết định số 1919/QĐ-ĐS ngày 05/12/2014 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

PHỤ LỤC

MỘT SỐ MẪU VĂN BẢN ÁP DỤNG TRONG HỒ SƠ KHEN THƯỞNG
(Kèm theo Quy chế Thi đua khen thưởng ban hành tại Quyết định số ~~765~~ /QĐ-ĐS,
ngày 26 tháng 5 năm 2016 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam).

Mẫu số 01	Báo cáo thành tích Huân chương; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Cờ Thi đua của Chính phủ; Cờ thi đua cấp Bộ; Bằng khen cấp Bộ; Bức trướng của Bộ Giao thông vận tải; Tập thể Lao động xuất sắc và Giấy khen (cho tập thể)
Mẫu số 02	Báo cáo thành tích Huân chương; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Chiến sỹ thi đua toàn quốc; Chiến sỹ thi đua ngành Giao thông vận tải; Bằng khen Bộ Giao thông vận tải; Chiến sỹ Thi đua cơ sở và Giấy khen (cho cá nhân)
Mẫu số 03	Báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng (hoặc truy tặng) Huân chương cho cán bộ lãnh đạo có quá trình cống hiến trong các tổ chức, cơ quan và đoàn thể
Mẫu số 04	Báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng cho tập thể, cá nhân người nước ngoài
Mẫu số 05	Báo cáo thành tích đề nghị phong tặng danh hiệu Anh hùng (trừ báo cáo thành tích đặc biệt xuất sắc, đột xuất hoặc thành tích đặc biệt khác)
Mẫu số 06	Báo cáo thành tích đề nghị Nhà nước phong tặng (truy tặng) danh hiệu Anh hùng
Mẫu số 07	Báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đột xuất
Mẫu số 08	Báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng theo đợt thi đua hoặc theo chuyên đề (cho tập thể, cá nhân)

Ghi chú: Thể thức và kỹ thuật trình bày của các mẫu báo cáo trong Phụ lục này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.

Mẫu số 1: Báo cáo thành tích Huân chương; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Cờ Thi đua của Chính phủ; Cờ thi đua cấp Bộ; Bằng khen cấp Bộ; Bức trưởng của Bộ Giao thông vận tải; Tập thể Lao động xuất sắc và Giấy khen¹

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Tỉnh (thành phố), ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ KHEN ...²

(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với tập thể)

Tên tập thể đề nghị:

(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình:

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử;
- Quá trình thành lập và phát triển;
- Những đặc điểm chính của cơ quan, đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất), các tổ chức đảng, đoàn thể³

2. Chức năng, nhiệm vụ: Chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan (đơn vị) và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật thi đua, khen thưởng, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ.

Nội dung báo cáo nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác so với các năm trước (hoặc so với lần khen thưởng trước đây); việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; các giải pháp công tác, sáng kiến, kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với Bộ, ban, ngành, địa phương và cả nước⁴.

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được áp dụng trong thực tiễn sản xuất, công tác.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước⁵.

4. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể⁶.

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG⁷

1. Danh hiệu thi đua

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; Cơ quan ban hành quyết định

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
TRỰC TIẾP NHẬN XÉT, XÁC NHẬN
(Ký tên, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM
(Ký tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

¹ Báo cáo thành tích 10 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh; 10 năm đối với Huân chương Độc lập, 05 năm đối với Huân chương Lao động và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 01 năm đối với Cờ Thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua cấp Bộ, 02 năm đối với Bằng khen cấp Bộ; Báo cáo tóm tắt từ khi thành lập đơn vị cho đến thời điểm đề nghị tặng Bức trường của Bộ; 01 năm đối với Tập thể Lao động xuất sắc và Giấy khen.

² Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

³ Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh cần nêu tình hình tài chính: Tổng số vốn cố định, lưu động; nguồn vốn (ngân sách, tự có, vay ngân hàng...).

⁴ Tùy theo hình thức đề nghị khen thưởng, nêu các tiêu chí cơ bản trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị (có so sánh với năm trước hoặc 03 năm, 05 năm trước thời điểm đề nghị), ví dụ:

- Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội; thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động ... việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

- Đối với trường học: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số học sinh, hạnh kiểm và kết quả học tập; số học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), cấp tỉnh (thành phố thuộc Trung ương), cấp quốc gia, số giáo viên giỏi các cấp; số đề tài nghiên cứu...

⁵ Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; hoạt động xã hội, từ thiện...

⁶ Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động và xếp loại của tổ chức đảng, đoàn thể.

⁷ Nêu các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

Mẫu số 2: Báo cáo thành tích Huân chương; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Chiến sỹ thi đua toàn quốc; Chiến sỹ thi đua ngành Giao thông vận tải; Bằng khen Bộ Giao thông vận tải; Chiến sỹ Thi đua cơ sở và Giấy khen¹

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Tỉnh (thành phố), ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG ...²

(Mẫu báo cáo này áp dụng cho cá nhân)

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):
- Sinh ngày, tháng, năm: Giới tính:
- Quê quán³:
- Trú quán:
- Đơn vị công tác:
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể):
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng:

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

- Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận:
- Thành tích đạt được của cá nhân⁴:

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG⁵

- Danh hiệu thi đua

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

- Hình thức khen thưởng

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ XÁC NHẬN,
ĐỀ NGHỊ
(Ký tên, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM
(Ký tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

¹ Báo cáo thành tích 05 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Độc lập, Huân chương Lao động hạng nhất, hạng nhì; 07 năm đối với Huân chương Lao động hạng Ba; 05 năm đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 06 năm đối với Chiến sỹ thi đua toàn quốc; 03 năm đối với Chiến sỹ thi đua ngành Giao thông vận tải; 02 năm đối với Bằng khen Bộ Giao thông vận tải; 01 năm đối với Chiến sỹ Thi đua cơ sở và Giấy khen.

² Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

³ Đơn vị hành chính: Xã (phường, thị trấn); huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh); tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương).

⁴ Nêu thành tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao (kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý, những sáng kiến kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học; việc đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn; việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên, vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện...).

- Đối với cán bộ làm công tác quản lý nêu tóm tắt thành tích của đơn vị, riêng Thủ trưởng đơn vị kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội; thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động... việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

- Đối với trường học: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số học sinh, hạnh kiểm và kết quả học tập; số học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), cấp tỉnh (thành phố thuộc Trung ương), cấp quốc gia; số giáo viên giỏi các cấp; số đề tài nghiên cứu...

- Đối với các hội đoàn thể, lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác trọng tâm và các chương trình công tác của Trung ương hội, đoàn thể giao.

⁵ Nêu các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

- Ghi rõ số quyết định công nhận danh hiệu thi đua trong 07 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Lao động hạng ba, 05 năm đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ...

- Đối với đề nghị phong tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”:

+ Ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm, ký quyết định của 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, thành phố thuộc Trung ương” và 06 lần đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” trước thời điểm đề nghị;

+ Ghi rõ nội dung các sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp hữu ích trong quản lý, công tác hoặc đề tài nghiên cứu (tham gia là thành viên hoặc chủ nhiệm đề tài khoa học), có ý kiến xác nhận của Hội đồng sáng kiến, khoa học cấp Bộ, cấp tỉnh (ghi rõ văn bản, ngày, tháng, năm) hoặc phải có giấy chứng nhận của Hội đồng kèm theo hồ sơ.

- Đối với báo cáo đề nghị phong tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua ngành Giao thông vận tải” ghi rõ thời gian 03 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở” trước thời điểm đề nghị; các sáng kiến được cấp có thẩm quyền công nhận.

Mẫu số 3: Báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng (hoặc truy tặng) Huân chương cho cán bộ lãnh đạo có quá trình cống hiến trong các tổ chức, cơ quan và đoàn thể.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày... tháng... năm ...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG (TRUY TẶNG) HUÂN CHƯƠNG ...¹

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ và tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):
- Bí danh²: Nam, nữ:
- Ngày, tháng, năm sinh:
- Quê quán³:
- Nơi thường trú:
- Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay (hoặc trước khi nghỉ hưu, từ trần):
- Chức vụ đề nghị khen thưởng (Ghi chức vụ cao nhất đã đảm nhận):
- Ngày, tháng, năm tham gia công tác:
- Ngày, tháng, năm vào Đảng chính thức (hoặc ngày tham gia các đoàn thể):
- Năm nghỉ hưu (hoặc từ trần):

II. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Nêu quá trình tham gia cách mạng, các chức vụ đã đảm nhận, thời gian giữ từng chức vụ từ khi tham gia công tác đến khi đề nghị khen thưởng và đánh giá tóm tắt thành tích quá trình công tác⁴.

Từ, tháng, năm đến tháng, năm	Chức vụ (đảng, chính quyền, đoàn thể)	Đơn vị công tác	Số năm, tháng giữ chức vụ

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG⁵

1. Danh hiệu thi đua

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

IV. KÝ LUẬT⁶

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ QUẢN LÝ
CÁN BỘ XÁC NHẬN⁷
(Ký tên, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO⁸
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM
(Ký tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

¹ Ghi hình thức đề nghị khen thưởng.

² Trường hợp có nhiều bí danh thì chỉ ghi bí danh thường dùng.

³ Đơn vị hành chính: Xã (phường, thị trấn), huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương) theo địa danh mới.

⁴ Nêu quá trình tham gia cách mạng, các chức vụ đã đảm nhận, thời gian giữ từng chức vụ từ khi tham gia công tác đến khi đề nghị khen thưởng. Đối với trường hợp đã nghỉ hưu (hoặc từ trần) chưa được khen thưởng thì báo cáo quá trình công tác đến khi nghỉ hưu (hoặc từ trần).

⁵ Nêu các hình thức khen thưởng (từ Bằng khen trở lên) đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

⁶ Ghi rõ hình thức kỷ luật từ cảnh cáo trở lên từ khi công tác đến khi đề nghị khen thưởng (nếu có).

⁷ Đối với cán bộ đã nghỉ hưu, trước khi xác nhận cần xem xét việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại nơi cư trú.

Đối với cán bộ thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quản lý do Ban tổ chức tỉnh ủy hoặc thành ủy xác nhận.

⁸ Đối với cán bộ đã từ trần: Đơn vị quản lý cán bộ trước khi nghỉ hưu (hoặc từ trần) thì cơ quan quản lý cán bộ trước khi nghỉ hưu hoặc từ trần có trách nhiệm báo cáo, kê khai quá trình công tác (ghi rõ họ, tên, chức vụ người tóm tắt quá trình công tác).

Mẫu số 4: Báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng cho tập thể, cá nhân người nước ngoài.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Tỉnh (thành phố), ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO
THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG ...¹

Tên cơ quan, đơn vị hoặc cá nhân và chức vụ, đơn vị đề nghị khen thưởng

(ghi đầy đủ chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

- Đối với cơ quan, đơn vị: Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử; cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức; chức năng, nhiệm vụ được giao.
- Đối với cá nhân ghi rõ họ và tên, năm sinh, giới tính, đơn vị, chức vụ, trình độ chuyên môn...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

- Báo cáo nêu rõ kết quả đã đạt được trong sản xuất, công tác; những đóng góp của tập thể (cá nhân) đối với sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội của Bộ, ngành, địa phương hoặc đối với đất nước Việt Nam.
- Việc chấp hành chính sách, pháp luật Việt Nam (nghĩa vụ nộp ngân sách, bảo đảm quyền lợi người lao động, bảo vệ môi trường, tôn trọng phong tục tập quán ...) và các hoạt động từ thiện, nhân đạo...².
- Những đóng góp trong việc xây dựng, củng cố tình đoàn kết, hữu nghị, hợp tác với Việt Nam³.

III. CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHÀ NƯỚC VIỆT NAM TẶNG THƯỞNG

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
TRỰC TIẾP XÁC NHẬN
(Ký tên, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ KHEN
THƯỞNG XÁC NHẬN
(Ký tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM
(Ký tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

¹ Ghi hình thức đề nghị khen thưởng.

² Nếu là tập thể hoặc người đứng đầu đơn vị sản xuất, kinh doanh phải nêu việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

³ Đối với cá nhân người nước ngoài chỉ xét, đề nghị khen thưởng khi kết thúc nhiệm kỳ hoặc kết thúc giai đoạn công tác tại Việt Nam.

Mẫu số 5: Báo cáo thành tích đề nghị phong tặng danh hiệu Anh hùng (trừ báo cáo thành tích đặc biệt xuất sắc, đột xuất hoặc thành tích đặc biệt khác) ¹

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Tỉnh (thành phố), ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ PHONG TẶNG DANH HIỆU ANH HÙNG ...²

Tên tập thể đề nghị

(Ghi rõ đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình:

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang thông tin điện tử;
- Quá trình thành lập và phát triển;
- Những đặc điểm chính của cơ quan, đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ sở vật chất kỹ thuật, cơ cấu tổ chức bộ máy, tổ chức đảng, đoàn thể); những thuận lợi, khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ³.

2. Chức năng nhiệm vụ được giao: Chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Nêu rõ những thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động sáng tạo (về năng suất, chất lượng, hiệu quả hoặc lập thành tích đặc biệt xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội...)⁴
2. Các giải pháp, biện pháp để đạt thành tích xuất sắc trong lao động, công tác, chiến đấu, phục vụ chiến đấu⁵.
3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước⁶.
4. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể⁷:

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG⁸

1. Danh hiệu thi đua

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
TRỰC TIẾP NHẬN XÉT, XÁC NHẬN
(Ký tên, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM
(Ký tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

¹ Báo cáo thành tích 10 năm trước thời điểm đề nghị phong tặng danh hiệu Anh hùng (trừ báo cáo thành tích đặc biệt xuất sắc, đột xuất hoặc thành tích đặc biệt khác).

² Ghi danh hiệu đề nghị (Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân).

³ Đối với Đơn vị sản xuất kinh doanh nêu rõ tình hình tài chính: Tổng số vốn cố định, lưu động; nguồn vốn (ngân sách, tự có, vay ngân hàng...).

⁴ Nêu rõ nội dung thành tích đạt được theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 (đối với danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân); Khoản 2, Điều 44 (đối với Anh hùng Lao động) của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP. Thống kê việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ cơ bản trong 10 năm gần đây (có so sánh với các năm trước); ví dụ:

- Các tiêu chí cơ bản đối với trường học: Tổng số học sinh, chất lượng và kết quả học tập; có bảng thống kê so sánh về hạnh kiểm, số học sinh giỏi cấp quận (huyện, thị xã), tỉnh (thành phố), quốc gia; số giáo viên giỏi cấp quận (huyện, thị xã), tỉnh (thành phố), quốc gia; số đề tài, sáng kiến cải tiến công tác giảng dạy...

- Đối với đơn vị sản xuất kinh doanh: Có bảng thống kê để so sánh về tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân, số sáng kiến cải tiến, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật đem lại hiệu quả kinh tế; phúc lợi xã hội; việc thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động ... việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

⁵ Nêu các biện pháp để đạt thành tích dẫn đầu trong đổi mới công tác quản lý nhà nước, cải cách hành chính, sáng kiến, kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học ... mang lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với Bộ, ngành, địa phương được nhân dân và cấp có thẩm quyền công nhận.

⁶ Việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, công nhân viên chức; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; phòng chống cháy, nổ; các hoạt động xã hội, từ thiện...

⁷ Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động và xếp loại của tổ chức đảng, đoàn thể.

⁸ Nêu các hình thức khen thưởng (từ Bằng khen, danh hiệu thi đua) đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số Quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

Mẫu số 6: Báo cáo thành tích đề nghị Nhà nước phong tặng (truy tặng) danh hiệu Anh hùng¹

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Tỉnh (thành phố), ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ PHONG TẶNG (TRUY TẶNG) DANH HIỆU ANH HÙNG ...²
Họ tên, chức vụ và đơn vị công tác của cá nhân đề nghị phong tặng (truy tặng)
(Ghi rõ đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

1. Sơ lược lý lịch:
- Ngày, tháng, năm sinh: Giới tính:
 - Quê quán³:
 - Nơi thường trú:
 - Chức vụ, đơn vị công tác (hoặc trước khi hy sinh, tử trận):
 - Ngày, tháng, năm tham gia công tác:
 - Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:
 - Ngày, tháng, năm vào Đảng chính thức (hoặc ngày tham gia đoàn thể):
 - Ngày, tháng, năm hy sinh (hoặc tử trận):
 - Quyền hạn, nhiệm vụ được giao

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Những thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động sáng tạo, công tác (chiến đấu, phục vụ chiến đấu, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ...)⁴.
2. Các giải pháp, biện pháp để đạt thành tích xuất sắc trong lao động, công tác, chiến đấu, phục vụ chiến đấu⁵.
3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước⁶.

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG⁷

1. Danh hiệu thi đua

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
XÁC NHẬN
(Ký tên, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO⁸
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM
(Ký tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

¹ Báo cáo thành tích 10 năm trước thời điểm đề nghị (trừ trường hợp đặc biệt, đột xuất).

² Ghi rõ danh hiệu đề nghị Nhà nước phong tặng (Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân).

³ Đơn vị hành chính: Xã (phường, thị trấn); huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh); tỉnh (thành phố thuộc Trung ương) theo địa danh mới.

⁴ Nêu rõ nội dung thành tích đạt được theo quy định tại khoản 1 Điều 43 hoặc khoản 1 Điều 44 của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ.

Đối với lãnh đạo đơn vị cần nêu tóm tắt thành tích của đơn vị; lập bảng thống kê các chỉ tiêu, nhiệm vụ cơ bản trong 10 năm gần đây (có so sánh với các năm trước nhằm làm rõ vai trò của cá nhân đối với tập thể), vai trò cá nhân trong việc tham gia xây dựng tổ chức đảng, đoàn thể (kết quả hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể); nếu là đơn vị sản xuất, kinh doanh nêu việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

⁵ Nêu các biện pháp để đạt được thành tích đặc biệt xuất sắc trong đổi mới công tác quản lý nhà nước, cải cách hành chính, sáng kiến, các giải pháp, kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội (trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu...) có ý nghĩa chính trị, xã hội đối với Bộ, ngành, địa phương, được quần chúng nêu gương học tập và cấp có thẩm quyền công nhận.

⁶ Gương mẫu trong việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định nơi cư trú, phẩm chất đạo đức, tác phong, xây dựng gia đình văn hóa; tham gia các phong trào thi đua; thực hiện phòng, chống tham nhũng, lãng phí và các hoạt động xã hội, từ thiện...

⁷ Nêu các hình thức khen thưởng (từ Bằng khen, danh hiệu thi đua) đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

⁸ Đối với cá nhân đã hy sinh (từ trần): Ghi rõ họ, tên, chức vụ người viết báo cáo.

Mẫu số 7: Báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đột xuất.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Tỉnh (thành phố), ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO
THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG (TRUY TẶNG)...¹
(Về thành tích xuất sắc đột xuất trong...)

Tên cơ quan, đơn vị hoặc cá nhân và chức vụ, đơn vị đề nghị khen thưởng
(ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

- Đối với đơn vị ghi sơ lược năm thành lập, cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức. Chức năng, nhiệm vụ được giao.
- Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo nêu ngắn, gọn nội dung thành tích xuất sắc đột xuất đã đạt được (trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu; phòng, chống tội phạm; phòng, chống bão lụt; phòng chống cháy, nổ; bảo vệ tài sản của nhà nước; bảo vệ tài sản, tính mạng của nhân dân...).

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
TRỰC TIẾP NHẬN XÉT, XÁC NHẬN
(Ký tên, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ²
(Ký tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM
(Ký tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

¹ Ghi hình thức đề nghị khen thưởng

² Đối với cá nhân: Ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị.

Mẫu số 8: Báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng theo đợt thi đua hoặc theo chuyên đề (cho tập thể, cá nhân).

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Tỉnh (thành phố), ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO

THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG ...¹

Tên cơ quan, đơn vị hoặc cá nhân và chức vụ, đơn vị

(ghi đầy đủ chữ in thường, không viết tắt)

I. THÔNG TIN CHUNG

- Đối với cơ quan, đơn vị: Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử; cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức; chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác ...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo thành tích phải căn cứ vào mục tiêu (nhiệm vụ), các chỉ tiêu về năng suất, chất lượng, hiệu quả ... đã được đăng ký trong đợt phát động thi đua hoặc chuyên đề thi đua; các biện pháp, giải pháp đạt được thành tích xuất sắc, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội, dẫn đầu phong trào thi đua; những kinh nghiệm rút ra trong đợt thi đua...².

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
TRỰC TIẾP NHẬN XÉT, XÁC NHẬN
(Ký tên, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ³
(Ký tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM
(Ký tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

¹ Ghi hình thức đề nghị khen thưởng. Chỉ áp dụng các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ, ngành, địa phương; trường hợp xuất sắc, tiêu biểu mới đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, trường hợp đặc biệt xuất sắc trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước tặng Huân chương.

² Nếu là tập thể hoặc Thủ trưởng đơn vị sản xuất, kinh doanh phải nêu việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

³ Đối với cá nhân: Ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị.

